TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:184/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2019
V/v: ly hôn, nuôi con chung giữa chị Ph và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2019 về việc "ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Ph, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm Ninh Trung, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định. "có mặt".

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm Ninh Trung, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; nơi cư trú: Xóm Ninh Trung, xã HG, huyện HH, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị Ph trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ph và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 26 tháng 11 năm 2002 tại UBND xã Hải Giang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H được một thời gian ngắn thì do kinh tế khó khăn, anh H đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, anh H lại không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, đã nhiều lần chị Ph

và anh H nói chuyện với nhau về cuộc sống chung vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ năm 2011 cho đến nay chị Ph đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với anh H. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị Ph làm đơn xin ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: chị Ph khai nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Quân, sinh ngày 24/11/2003, hiện đang sống cùng chị Ph. Nay ly hôn chị Ph xin được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Ph không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay điều kiện công việc bận rộn không đến Tòa án làm việc được nên chị Đinh Thị Ph đề nghị được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

* Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 và các văn bản tố tụng khác cho anh H nhận. Theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh H phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi Tòa án nói rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn theo luật định anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ anh H là người nhận thay anh H các văn bản tố tụng trong vụ án ly hôn của Tòa án, đã có bản tự khai cung cấp thông tin: Anh H đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa chị Ph và anh H, do đi làm ăn xa công việc bận , anh H không thường xuyên đến Tòa án làm việc được nên xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử của Tòa án, có ý kiến: Trong quá trình chung sống anh H và chị Ph có bất đồng trong cách làm ăn kinh tế, vợ chồng bất hòa nên đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay, chị Ph làm đơn xin ly hôn, sau khi bà thông báo thông tin cho anh H biết biết chị Ph có đơn xin ly hôn và giải quyết về phần con chung thì anh H có ý kiến đồng ý nhất trí ly hôn với chị Ph. Về nuôi con chung: anh H khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Quân, đang sống cùng chị Ph khai, nay chị Ph làm đơn ly hôn, anh H nhất trí để chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H tự có trách nhiệm đi lại thăm nom chăm sóc con chung. Về tài sản và công nợ chung: không có nên ý kiến của anh H nói với bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì công việc bận không thường xuyên về quê được nên anh H xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên toà: chị Đinh Thị Ph có mặt, anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn H có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph, anh H, bà D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị Ph và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Hải Giang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tổ chức đăng kí kết hôn ngày 26 tháng 11 năm 2002 là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh H là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong cách làm ăn kinh tế và không thường xuyên chia sẻ với nhau, tính tình và quan điểm sống khác nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, chị Ph làm đơn xin ly hôn, anh H nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh H đã sâu sắc, vợ chồng ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Ph, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Quân, sinh ngày 24/11/2003, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Quân sống cùng chị Ph. Nay ly hôn, chị Ph có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị, anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay và yêu cầu của các đương sự và nguyện vọng trong đơn đề nghị của cháu Quân con trai của chị Ph và anh H thì thấy: Từ khi chị Ph, anh H ly thân đến nay, cháu Quân sống cùng chị Ph, phát triển bình thường, anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, hiện nay không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về việc nuôi con chung, hoàn cảnh thực tế hiện nay của anh H như thế nào Hội đồng xét xử không được biết và có ý kiến thông qua mẹ đẻ nhất trí giao cháu Quân cho chị Ph nuôi dưỡng trực tiếp, cháu Quân cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Ph. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Văn Quân cho chị Ph nuôi dưỡng trực tiếp và chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về chia tài sản và công nợ chung: Đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Đinh Thị Ph là nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Ph và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Quân, sinh ngày 24/11/2003 cho chị Đinh Thị Ph là người nuôi dưỡng trực tiếp đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ph.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Chị Đinh Thị Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000477 ngày 21/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.

4. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Giang: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng